TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 9 - 2019
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Hoàng Sơn
Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 329/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/4/2019, về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 449/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/6/2019, giữa các đương S:

Nguyên đơn : Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Cái Nai, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau

Bị đơn: Chị Dương Thị S, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Cái Nai, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Anh Nguyễn Quốc C trình bày*: Anh và chị S chung sống với nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn ngày 27/12/2013, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, thường hay cãi vã nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay nhận thấy tình cảm không còn, anh và chị S đã không còn sống chung nhà từ tháng 7 năm 2018 đến nay. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị S.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh và chị S có một người con chung là Nguyễn Chí T, sinh ngày 06/10/2008. Hiện con chung đang sống với anh C, khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh C xác định không có; nợ chung: Anh C xác định không có nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về phần hôn nhân: Anh C và chị S chung sống với nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau đúng theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp và được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do có phát sinh mâu thuẩn trong cuộc sống vợ chồng nên anh C yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị S.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa anh C và chị S đã mâu thuẫn là thực tế. Xét thấy hôn nhân của anh, chị đã mâu thuẫn kéo dài, cả anh C và chị S đều không có hướng khắc phục, Tòa án đã tạo điều kiện để anh chị hòa giải đoàn tụ nhưng chị S vẫn vắng mặt không có lý do nên không thể hàn gắn được mối quan hệ vợ chồng của anh chị. Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C là phù hợp.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống anh C và chị S có một người con chung là Nguyễn Chí T, sinh ngày 06/10/2008. Hiện con chung đang sống với anh C, khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con. Riêng chị S không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin nuôi con của anh C. Xét thấy con chung của anh chị còn nhỏ, hiện đang sống cùng với anh C, để tránh S xáo trộn trong cuộc sống của cháu nên cần tiếp tục giao con chung cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng theo yêu cầu của anh C và chị S, không đặc ra việc cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: không có.

[4] Về nợ chung: không nợ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc C

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Quốc C về việc xin ly hôn chị Dương Thị S.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Chí T, sinh ngày 06/10/2008 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, không đặc ra việc cấp dương nuôi con.

Chị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, anh Nguyễn Quốc C phải nộp, ngày 16/4/2019, anh C có nộp tạm ứng 300.000 đồng (theo biên lai số 0002366) tại Chi cục thi hành án dân S thành phố Cà Mau, được chuyển thu án phí.

Các trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân S thì người được thi hành án dân S, người phải thi hành án dân S có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân S; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân S.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ được giao nhận hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- UBNDxã Tân Thuận, huyện ĐD,
- Chi cục THADS Tp C;
- Các đương S;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Đã ký

Đinh Cẩm Đào